

Bản án số: 157/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08/6/2021

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1. Bà Đỗ Thị Vân
 - 2. Bà Trịnh Thị Loan
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thu Hằng - Thư ký Tòa án Tòa án ND huyện Hoàng Hóa
- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:*

Ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 03 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXX-ST ngày 13 tháng 05 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Văn N, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn Ng, xã Hoàng K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn Ngh, xã Hoàng K, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn anh N, bị đơn chị Ng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/3/2021, bản tự khai ngày 05/4/2021 biên bản hòa giải và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn anh Vũ Văn N thể hiện:

Tôi (N) và cô Ng tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã Hoàng Trinh, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 1999. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2002 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị tòa án giải quyết cho tôi xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ng.

Về con: Vợ chồng tôi có 01 con chung Vũ Văn Nguyên, sinh năm 2000. Hiện nay cháu đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Tại tự khai ngày 05/04/2021; Biên bản hòa giải của chị Nguyễn Thị Ng thể hiện:

Về hôn nhân: Tôi (Ng) và anh Vũ Văn N tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã Hoàng Trinh, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 1999. Sau khi cưới vợ chồng sống với được 06 năm thì ông N bỏ mẹ con tôi đi sống với người phụ nữ khác. Từ đó đến nay, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay ông N làm đơn xin ly hôn tôi có nguyện vọng đoàn tụ.

Về con: Vợ chồng tôi có 01 con chung Vũ Văn Nguyên, sinh năm 2000. Cháu hiện nay cháu đã trưởng thành, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày 27/5/2021 chị Nguyễn Thị Ng đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng không có mặt, HĐXX căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 BLTT Dân sự hoãn phiên tòa với lý do vắng mặt chị Nguyễn Thị Ng.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Vũ Văn N không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện. Bị đơn chị Ng mong muốn được đoàn tụ. Các bên đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Vũ Văn N khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Thị Ng. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định anh N là nguyên đơn, chị Ng là bị đơn.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Chị Nguyễn Thị Ng có địa chỉ tại thôn Nghĩa Phú, xã Hoàng K, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] *Về quan hệ pháp luật:* Anh Vũ Văn N khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Thị Ng nên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Vũ Văn N và chị Nguyễn Thị Ng kết hôn với nhau vào năm 1999 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân xã Hoàng Trinh, huyện Hoàng Hóa

cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau hòa thuận một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải nổi, vợ chồng sống đã sống ly thân từ năm 2002 cho đến nay. Tại phiên tòa hôm nay anh N có nguyện vọng xin được ly hôn, chị Ng mong muốn được đoàn tụ. Tuy nhiên, thời gian vợ chồng sống ly thân đã quá dài. Do đó HĐXX xét thấy tình cảm của anh chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vũ Văn N đối với chị Nguyễn Thị Ng là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[2.2] Về con: Vợ chồng anh N, chị Ng có 01 con chung Vũ Văn Nguyên, sinh năm 2000. Hiện nay cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản: Anh Vũ Văn N và chị Nguyễn Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn là anh Vũ Văn N phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Anh Vũ Văn N được ly hôn chị Nguyễn Thị Ng.

Về án phí: Anh Vũ Văn N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/ 0010323 ngày 18 tháng 03 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Anh Nền đã thi hành xong.

Nguyên đơn anh Vũ Văn N, bị đơn chị Nguyễn Thị Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h. Hoằng Hóa;
- Chi cục THA DS h. Hoằng Hóa;
- UBND xã h. Kim;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 305/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21/9/2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp về việc
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bình Quyền

Bà Hoàng Ngọc Năm

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:

Ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 224/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/9/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Dung, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Đông Anh Vinh, xã Hoàng Thịnh, Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Lê Vạn Ba, sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn Giang Hải, xã Hoàng Châu, Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn chị Lê Thị Dung, bị đơn anh Lê Vạn Ba vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/7/2020, lời khai trong hồ sơ vụ án, biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Lê Thị Dung trình bày:

Chị Lê Thị Dung và anh Lê Vạn Ba kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoàng Châu, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Ba đi làm về khuya, chửi mắng, đánh đập vợ, hay ghen tuông. Mặc dù, đã được hai bên gia đình đã giàn xếp nhiều lần, anh Ba có hứa thay đổi nhưng đâu lại vào đấy, anh Ba không hề sửa đổi, không tôn trọng chị Dung. Nay chị Dung xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ba.

Về con chung: Chị Lê Thị Dung và anh Lê Vạn Ba có hai con chung là cháu Lê Thị Hoài An, sinh ngày 28/3/2015; Lê Vạn Đức Huy, sinh ngày 17/10/2017. Ly hôn chị Dung xin được trực tiếp con.

Về cấp dưỡng: Tôi có nguyện vọng yêu cầu anh Ba cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản: Chị Lê Thị Dung không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 23/7/2020 và tại biên bản hòa giải, bị đơn – anh Lê Văn Ba trình bày: Anh và chị Dung kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2013 được UBND xã Hoàng Châu, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, gần đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tôi đi làm về có chén rượu chửi mắng vợ và hay ghen. Nay chị Dung làm đơn xin ly hôn. Nguyên vọng của tôi mong muốn vợ chồng đoàn tụ để chăm sóc con, đề nghị Tòa án giải quyết.

Về con: Anh Lê Văn Ba và chị Lê Thị Dung thống nhất vợ chồng có hai Lê Thị Hoài An, sinh ngày 28/3/2015; Lê Văn Đức Huy, sinh ngày 17/10/2017. Nay tôi có nguyện vọng đoàn tụ nên tôi không yêu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh Lê Văn Ba không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Lê Thị Dung vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh Lê Văn Ba và xin được nuôi con là cháu Lê Thị Hòa An và Lê Văn Đức Huy và yêu cầu anh Ba phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng là 2.000.000đ/tháng cho hai cháu.

Về tài sản: Chị Dung, anh Ba không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử miễn xét.

Tại phiên tòa ngày 15/9/2020 anh Lê Văn Ba đã được triệu tập họp lệ đến phiên tòa nhưng không có mặt, tại phiên tòa hôm nay anh không đến, HĐXX căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 BLTT Dân sự xử vắng mặt anh Lê Văn Ba.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Dung không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Dung khởi kiện xin ly hôn anh Lê Văn Ba và xin được nuôi con chung. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định chị Dung là nguyên đơn, anh Ba là bị đơn.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Lê Văn Ba có địa chỉ tại thôn Giang Hải, xã Hoàng Châu, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Dung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] *Về quan hệ pháp luật:* Chị Lê Thị Dung khởi kiện xin ly hôn anh Lê Vạn Ba và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung nên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Dung và anh Lê Vạn Ba xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, chị Dung cho rằng anh Ba đi làm về khuya thường xuyên đánh vợ, hay ghen tuông, mặc dù đã nhiều lần chị tha thứ và hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên ngăn, giàn xếp nhưng không thành, anh Ba vẫn không hề thay đổi. Anh Ba cũng thừa nhận là anh đi làm về khuya có uống rượu về đánh đập, chửi bới vợ và hay ghen. Nay anh nhận thấy mình sai, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con.

Tại phiên tòa hôm nay chị Dung vẫn cương quyết xin được ly hôn anh Ba. Tòa án đã thụ lý vụ án của anh chị từ ngày 8/7/2020 đến ngày xét xử ngày 21/9/2020, cũng đã cho anh Ba có thời gian để vợ chồng có thể trở về đoàn tụ với nhau. Nhưng đến nay chị Dung vẫn cương quyết xin ly hôn anh. Như vậy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Lê Thị Dung được ly hôn anh Lê Vạn Ba.

[2.2] *Về con chung:* Chị Lê Thị Dung và anh Lê Vạn Ba có hai con chung là cháu Lê Thị Hoài An, sinh ngày 28/3/2015; Lê Vạn Đức Huy, sinh ngày 17/10/2017. Chị Dung xin được trực tiếp nuôi hai cháu Lê Thị Hoài An và Lê Vạn Đức Huy.

Về cấp dưỡng: Chị yêu cầu anh Ba cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đ/tháng cho hai cháu cho mỗi 1.000.000đ.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Dung: Chị Dung có công ăn việc làm ổn định, hiện đang làm việc tại Công ty Cổ phần dụng cụ thể thao Delta, mức thu nhập trung bình hàng tháng là 6.000.000đ. Hiện nay các cháu đều đang ở với chị Dung, chị Dung vẫn đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu bình thường, trong khi đó các cháu đang còn nhỏ cần có sự quan tâm chăm sóc của người mẹ hơn bố. Do đó HĐXX xét thấy không nên xáo trộn cuộc sống của các cháu mà tiếp tục giao cháu Lê Thị Hòa An và cháu Lê Vạn Đức Huy cho chị Lê Thị Dung tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chấp nhận yêu cầu của chị Dung về việc yêu cầu anh Lê Vạn Ba cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đ cho hai cháu, mỗi cháu 1.000.000đ.

[2.3] *Về tài sản chung*: Chị Lê Thị Dung và anh Lê Vạn Ba không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử niêm xét.

[2.4] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật. Bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5,6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị Dung được ly hôn anh Lê Vạn Ba.

2. *Về con chung*: Chị Lê Thị Dung và anh Lê Vạn Ba có 02 con chung cháu Lê Thị Hoài An, sinh ngày 28/3/2015; Lê Vạn Đức Huy, sinh ngày 17/10/2017.

Giao cháu Lê Thị Hoài An và Lê Vạn Đức Huy cho chị Lê Thị Dung trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật. Anh Ba có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Anh Lê Vạn Ba có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Dung mỗi tháng 2.000.000đ cho hai cháu mỗi cháu 1.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2020.

Về tài sản: Chị Lê Thị Dung và anh Lê Vạn Ba không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về án phí*: Chị Lê Thị Dung phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2019/0009975 ngày 6/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Anh Lê Vạn Ba phải chịu 300.000đ tiền cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Hoằng Thịnh;Hoằng Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương